

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ II – MÔN TOÁN

Mạch kiến thức, kỹ năng	Số câu/ Câu số/ Số điểm	Mức 1 Nhận biết		Mức 2 Thông hiểu		Mức 3 Vận dụng cơ bản		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Số và phép tính.	<i>Số câu</i>	3	1	1	1	1	1	5	3
	<i>Câu số</i>	2, 3, 4	8	6	9	7	10		
	<i>Số điểm</i>	3.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	5.0	3.0
2. Hình học và đo lường.	<i>Số câu</i>			1				1	
	<i>Câu số</i>			5					
	<i>Số điểm</i>			1.0				1.0	
3. Thống kê và xác suất.	<i>Số câu</i>	1						1	
	<i>Câu số</i>	1							
	<i>Số điểm</i>	1.0						1.0	
Tổng cộng	<i>Số câu</i>	4	1	2	1	1	1	7	3
	<i>Câu số</i>	1, 2, 3, 4	8	5, 6	9	7	10		
	<i>Số điểm</i>	3.0	1.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	3.0

a) $3\ 230 : 5$

b) $13\ 014 \times 7$

Câu 9. (M2-1đ) Tóm tắt và giải bài toán sau:

Trang trại nhà bác Tư nuôi 3 528 con gà, số con vịt gấp 3 lần số con gà. Hỏi trang trại nhà bác Tư nuôi tất cả bao nhiêu con gà và con vịt?

Câu 10. (M3-1đ) Tìm một số, biết rằng nếu cộng số đó với 333 rồi nhân với 2 thì được số bé nhất có 5 chữ số.

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

CUỐI HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2023 -2024 - MÔN: TOÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

Câu 1 (M1 – 1 điểm): Quan sát bảng số liệu và cho biết:

Số lượng học sinh tham gia học võ là:

C. 35 học sinh.

Câu 2 (M1 – 1 điểm): Số 19 được viết bằng chữ số La Mã là:

D. XIX

Câu 3. (M1-1đ): Làm tròn số 65 320 đến hàng nghìn ta được số:

C. 65 000

Câu 4. (M1-1đ) Kết quả của phép tính $2\ 541 + 819$ là:

B. 3 360

Câu 5. (M2-1đ) Hình chữ nhật có chiều dài bằng 16 cm, giảm chiều dài đi 2 lần thì được số đo chiều rộng. Chu vi hình chữ nhật đó bằng:

A. 48 cm

Câu 6. (M2-1đ) Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a)

$$\begin{array}{r} 8 \boxed{9} \quad 4 \quad 6 \quad 5 \\ + \quad 3 \boxed{3} \quad \boxed{2} \\ \hline 9 \quad 2 \quad 8 \quad \boxed{3} \quad 7 \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r} \boxed{0} \quad 7 \boxed{7} \\ - \quad \boxed{2} \quad 2 \quad 3 \quad 7 \quad 4 \\ \hline 6 \quad 8 \quad \boxed{3} \quad 5 \quad 3 \end{array}$$

Câu 7. (M3-1đ) Số thích hợp để điền vào biểu thức $\boxed{} : 9 + 1\ 419 = 2\ 019$ là:

D. 5 400

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 8: (M1-1 điểm). Đặt tính và làm tính đúng mỗi phép tính được ghi 0,5 điểm

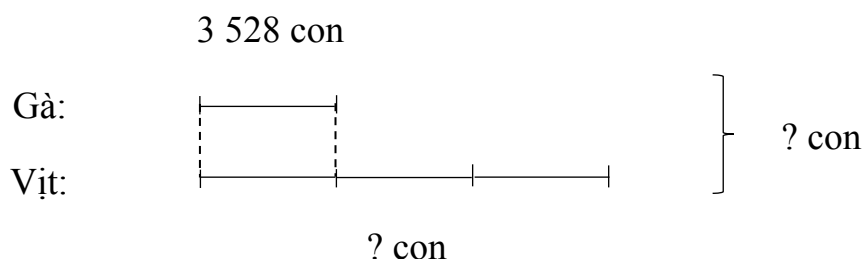
Kết quả: a)

$$\begin{array}{r} 3\ 230 \overline{) 5} \\ \underline{23} \quad 646 \\ 30 \\ 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13\ 014 \\ \times \quad 7 \\ \hline 91\ 098 \end{array}$$

Câu 9: (M2 - 1 điểm)

Tóm tắt (0.2 điểm)



Bài giải

Số con vịt của trang trại nhà bác Tư có là: (0.2 điểm)

$$3\ 528 \times 3 = 10\ 584 \text{ (con)} \quad (0.2 \text{ điểm})$$

Trang trại nhà bác Tư có tất cả số con gà và con vịt là: (0.1 điểm)

$$3\ 528 + 10\ 584 = 14\ 112 \text{ (con)} \quad (0.2 \text{ điểm})$$

Đáp số: 14 112 con (0.1 điểm)

Câu 10: (M3-1 điểm). Học sinh ghi đúng kết quả ghi 0.5 điểm.

Học sinh có thể thực hiện theo 2 cách tùy theo cách lập biểu thức.

Học sinh thực hiện đúng các bước và kết quả đúng ghi 1 điểm

Cách 1:

Bài giải

Ta có: (+ 333) x 2 = 10 000

= 10 000 : 2 - 333

= 5000 - 333

= 4 667

Vậy số đó là 4 667

Cách 2:

+ 333 x 2 = 10 000

= 10 000 - 333 x 2

= 10 000 - 666

= 9 334

Thống Nhất, ngày 05 tháng 5 năm 2024

DUYỆT CỦA CM

NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn Duy Thế

Lê Thị Hương

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Thị Minh Châu

Nguyễn Thị Bích Ngọc

